| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-10-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14-10-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 19-7-2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-9-2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04-10-2022, giữa các đương sự:

- *Ng đơn*: Chị Nguyễn Thị D; nơi cư trú: Thôn 3, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Lương Công Ng; nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11-7-2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải, Ng đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Lương Công Ng kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22-11-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian

đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong quan hệ tình cảm, tâm sinh lý, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay được 01 năm, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Công Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có 01 con chung là Lương Minh Kh, sinh ngày 20-02-2019. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thoả thuận với anh Ng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xin tự thỏa thuận với anh Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22-8-2022, bị đơn là anh Lương Công Ng, trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như nội dung chị D trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ng nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong quản lý kinh tế, chị D tính tình còn trẻ con, suy nghĩ không thấu đáo, chị D đã bỏ về gia đình mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, chị D xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì con còn nhỏ và anh vẫn còn tình cảm với chị D.

Về con chung: Anh và chị D 01 con chung là Lương Minh Kh, sinh ngày 20-02-2019. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thoả thuận với chị D, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của Ng đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lương Công Ng; giao con chung là Lương Minh Kh, sinh

ngày 20-02-2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ng đơn là chị Nguyễn Thị D có đơn xin ly hôn với anh Lương Công Ng có nơi cư trú tại xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Ng đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Ng đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và Ng đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lương Công Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 22-11-2016. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị D và anh Ng đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, không tin tưởng nhau trong quản lý kinh tế nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin ly hôn nhưng anh Ng không đồng ý ly hôn, anh Ng cho rằng con còn nhỏ và vẫn còn tình cảm với chị D. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Ng không lên Toà án để hoà giải, tại hai phiên Toà anh Ng đều vắng mặt không có lý do, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản

1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D xin ly hôn với anh Lương Công Ng.

[4] Về con chung: Chị D và anh Ng có 01 con chung là Lương Minh Kh, sinh ngày 20-02-2019. Khi ly hôn, chị D và anh Ng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Kh còn nhỏ mới hơn 03 tuổi, hiện đang sinh sống cùng với chị D; chị D có việc làm và có thu nhập ổn định có đủ điều kiện đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung tốt. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Lương Minh Kh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị D và anh Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh Ng không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lương Công Ng.

**2.** Về con chung: Giao con chung là Lương Minh Kh, sinh ngày 20-02-2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí

Tòa án theo biên lai thu số 0002321 ngày 19-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị D và anh Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã GB, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**